

Ngày 31/12/2025	9,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.2%	-7.2%	-10.7%

2025	
ROE	8.8%
	+/- YoY ▼ 19.4%

Q4/25	
DT thuần	529
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 58.0 ▼ 9.8%
	YoY ▲ 192 ▲ 57.1%

2025	
DT thuần	1,938
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 576 ▲ 42.2%

Q4/25	
LN gộp	74.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 34.4 ▲ 85.0%
	YoY ▲ 52.0 ▲ 227%

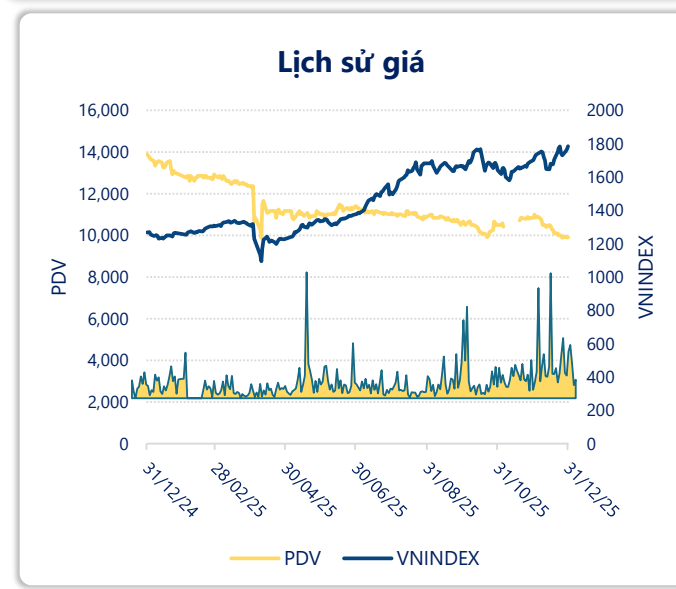
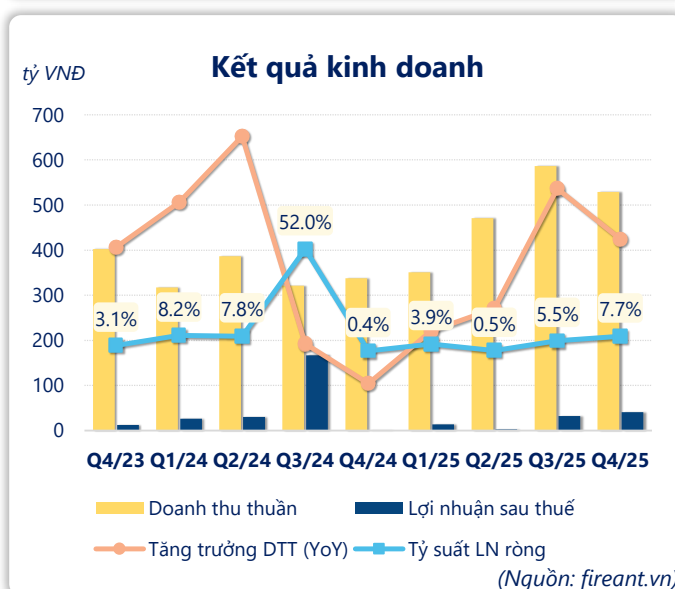
2025	
LN gộp	168
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 49.0 ▼ 22.6%

Q4/25	
LN thuần	42.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 23.2 ▲ 122%
	YoY ▲ 46.4 ▲ 1096%

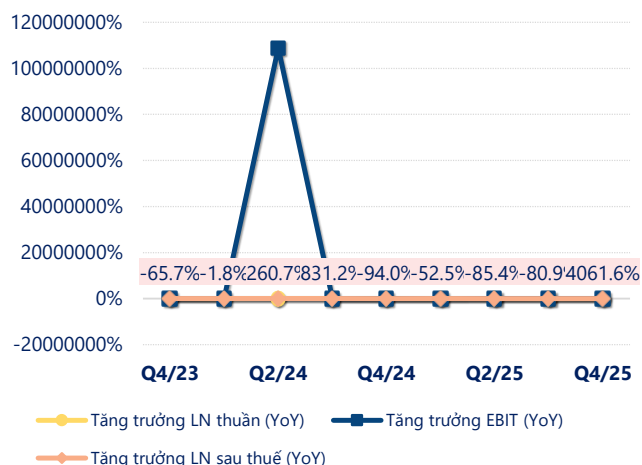
2025	
LN thuần	70.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 49.4 ▼ 41.1%

Q4/25	
LN sau thuế	41.0
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.60 ▲ 26.5%
	YoY ▲ 39.8 ▲ 3315%

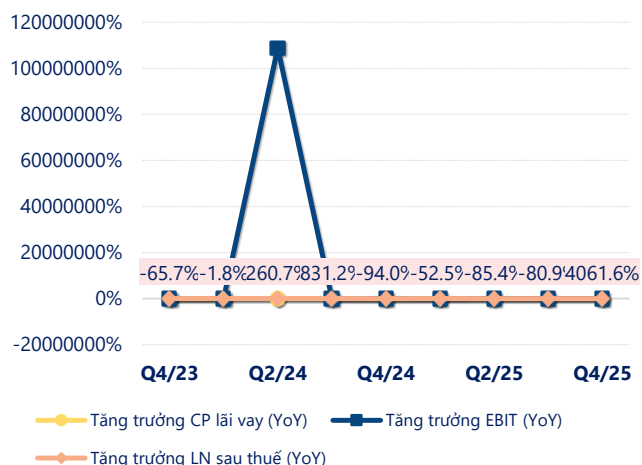
2025	
LN sau thuế	89.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 134 ▼ 60.1%



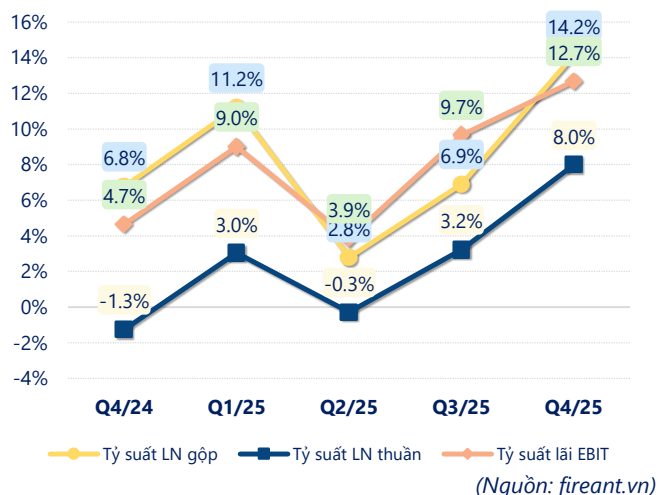
Tăng trưởng lợi nhuận



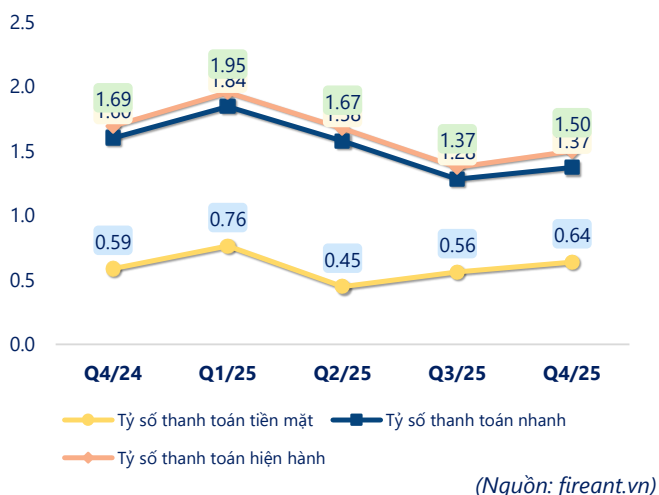
Tăng trưởng chi phí



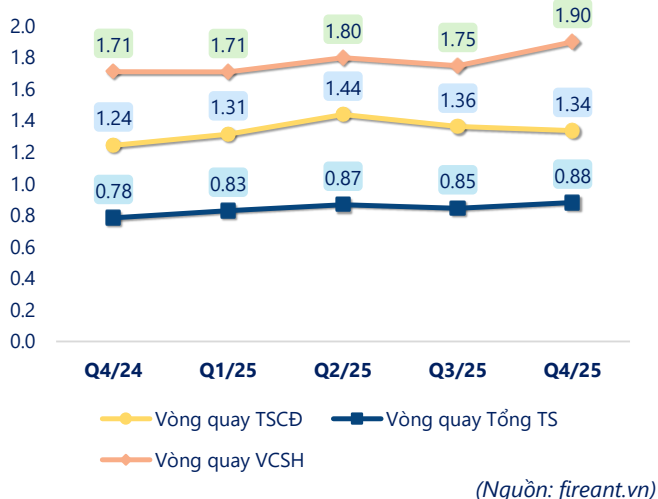
Tỷ suất lợi nhuận



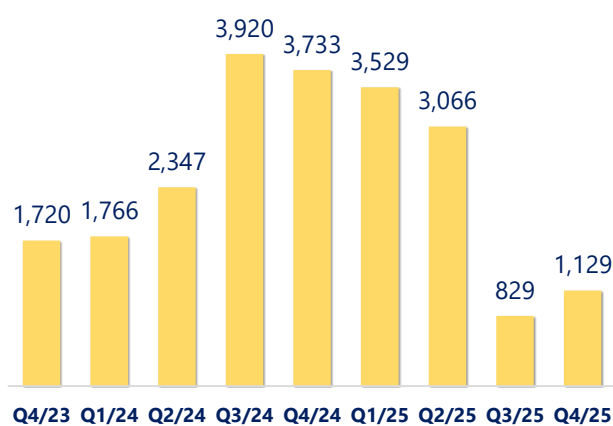
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	529	337	57.1%	1,938	1,362	42.2%
Giá vốn hàng bán	454	314	44.7%	1,770	1,145	54.5%
Lợi nhuận gộp	74.9	22.9	227%	168	217	-22.6%
Doanh thu HĐTC	4.21	12.2	-65.5%	25.2	28.7	-12.3%
Chi phí TC	17.2	23.0	-25.0%	68.4	64.3	6.5%
Chi phí lãi vay	16.8	14.3	17.2%	62.6	45.0	39.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	19.6	16.4	19.8%	54.1	61.4	-11.9%
LN thuần từ HĐKD	42.2	-4.24	1096%	70.6	120	-41.1%
Lợi nhuận khác	8.15	5.68	43.5%	40.4	161	-74.8%
LN trước thuế	50.4	1.45	3376%	111	280	-60.4%
Lợi nhuận sau thuế	41.0	1.20	3315%	89.6	224	-60.1%
LNST của CĐ cty mẹ	41.0	1.20	3315%	89.6	224	-60.1%

(Nguồn: fireant.vn)

